

Số: 1230/PGDDĐT

Uông Bí, ngày 05 tháng 10 năm 2024

V/v hướng dẫn lập hồ sơ thực hiện
Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND
ngày 23/9/2024 của HĐND tỉnh về thực hiện
hỗ trợ học phí năm học 2024 -2025

Kính gửi:

- Các trường MN, TH&THCS và THCS công lập;
- Trường Tiểu học và THCS Quốc tế Stephen Hawking;
- Các trường Mầm non Montessori Vân Anh, Mầm non Hoa Lan, Mầm non Edukis UB, Mẫu giáo Thực hành sư phạm.

Căn cứ Công văn hướng dẫn 3172/HD-SGDĐT ngày 04/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn Triển khai thực hiện hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học 2024 - 2025 theo Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Công văn hướng dẫn 2861/HD-UBND ngày 04/10/2024 của UBND thành phố Uông Bí hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ học phí năm học 2024 - 2025, phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị cụ thể như sau:

Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm phổ biến, thông báo rộng rãi chính sách hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh và thực hiện các nội dung theo Công văn hướng dẫn số 3172/HD-SGDĐT ngày 04/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Công văn hướng dẫn 2861/HD-UBND ngày 04/10/2024 của UBND thành phố Uông Bí (gửi kèm theo).

I. Đối tượng, mức và thời gian hỗ trợ

1. Đối tượng

a. Đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND gồm: trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Uông Bí.

b. Đối tượng không được hưởng hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND gồm:

- Học sinh tiểu học trường công lập (do thuộc đối tượng không phải nộp học phí quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP);

- Các đối tượng đang được hưởng chính sách hỗ trợ học phí theo quy định của tỉnh: Trẻ em quy định tại điểm a khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn thành phố Uông Bí; Học sinh quy định tại khoản 1 Điều 11 của Quy định một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục

thường xuyên trên địa bàn tỉnh, ban hành kèm theo Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c. Đối tượng hưởng hỗ trợ học phí theo quy định tại Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND thì không hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP. Nếu các đối tượng đơn vị đã cho hưởng theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP thì không hỗ trợ học phí theo quy định tại Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND.

2. Mức hỗ trợ

- Đối với đối tượng đang học tại cơ sở giáo dục công lập: Bằng 100% mức học phí phải nộp năm học 2024 - 2025 quy định tại Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đối với đối tượng đang học tại cơ sở giáo dục tư thục, trừ học sinh tiểu học trường tư thục: Bằng mức hỗ trợ cho đối tượng đang học tại cơ sở giáo dục công lập cùng cấp học và cùng vùng áp dụng mức học phí quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 65/2021/NQ-HĐND.

- Đối với đối tượng là học sinh tiểu học trường tư thục: Bằng mức hỗ trợ học sinh trung học cơ sở trường tư thục cùng vùng áp dụng mức học phí.

3. Thời gian hưởng hỗ trợ

Bằng số tháng học thực tế trong năm học 2024 -2025 nhưng không quá 9 tháng. Trường hợp học trực tuyến (học online) thì mức hỗ trợ trong thời gian học trực tuyến bằng mức học phí quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND.

II. Hồ sơ, thời gian trình tự tổ chức thực hiện

1. Thời gian thực hiện:

Từ ngày 05 - 9 tháng 10/2024 (đối với Học kỳ I) và từ ngày 01 - 05 tháng 3/2025 (đối với Học kỳ II), các cơ sở giáo dục tổ chức thẩm định và lập danh sách đối tượng được hỗ trợ (theo Mẫu số 01). Tổng hợp toàn trường (theo mẫu 02).

Trường hợp đối tượng chưa được hỗ trợ học phí tại kỳ hỗ trợ Học kỳ I (tháng 10/2024) thì được truy lĩnh trong kỳ hỗ trợ Học kỳ II (tháng 3/2025).

2. Hỗ trợ học phí được thực hiện như sau:

a. Đối với trẻ em mầm non, học sinh trung học cơ sở đang học tại trường công lập trên địa bàn (trừ đối tượng đã được hưởng chính sách hỗ trợ khác). Thực hiện việc hỗ trợ học phí cho các đối tượng được hỗ trợ tại các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý như phương thức cấp bù tiền miễn học phí quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

b. Đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông học tại trường tư thục: Phòng Giáo dục và Đào tạo ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả trực tiếp cho đối tượng. Lập danh sách (theo Mẫu số 03) để chi trả tiền hỗ trợ; sau khi chi trả, cơ sở giáo dục nộp danh sách về Phòng Giáo dục và Đào tạo để theo dõi, quyết toán; ưu tiên phương thức thanh toán không dùng tiền mặt và có chứng từ chi trả qua ngân hàng/kho bạc kèm theo; trường hợp chi trả bằng tiền mặt thì đối tượng được hưởng hỗ trợ (nếu đủ từ 18 tuổi trở lên) hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ của đối tượng ký vào danh sách sau khi nhận tiền và gửi kèm số điện thoại liên hệ.

3. Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác số liệu, hồ sơ, đối tượng được hưởng hỗ trợ học phí; chịu trách nhiệm tổ

chức thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ; tuyệt đối không để xảy ra vi phạm trực lợi chính sách, thất thoát ngân sách nhà nước.

III. Nguồn và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ

1. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ

a. Đối với học kỳ I năm học 2024 - 2025: từ nguồn Ngân sách nhà nước cấp dự toán bổ sung năm 2024.

b. Đối với học kỳ II năm học 2024 - 2025: Các đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện hỗ trợ, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách năm 2025 trình qua Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố tổng hợp để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bố trí kinh phí thực hiện.

2. Quyết toán kinh phí hỗ trợ

Kinh phí chi thực hiện chính sách hỗ trợ học phí cho đối tượng quy định tại Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND được hạch toán, quyết toán vào chi ngân sách năm 2024 (đối với Học kỳ I năm học 2024 - 2025) và năm 2025 (đối với Học kỳ II năm học 2024 - 2025) của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành, cụ thể:

a. Kinh phí cấp bù để hỗ trợ học phí cho đối tượng đang học tại cơ sở giáo dục công lập: Được hạch toán và quyết toán vào chi ngân sách của các cơ sở giáo dục công lập theo chương, loại, khoản mục lục ngân sách quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính, tiểu mục 7766.

b. Kinh phí chi hỗ trợ học phí cho đối tượng đang học tại trường mầm non, phổ thông tư thục: Được hạch toán và quyết toán vào chi ngân sách theo chương 622 (Phòng Giáo dục và Đào tạo), loại, khoản tương ứng, tiểu mục 7766.

IV. Thực hiện nộp hồ sơ và báo cáo kết quả thực hiện

Các đơn vị lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024 -2025 gửi 01 bộ về Phòng Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 10/10/2024** gồm:

- Danh sách chi tiết từng đối tượng đơn vị thẩm định (theo mẫu số 01).
- Tổng hợp toàn trường (theo mẫu 02).
- Tờ trình đề nghị hỗ trợ (kèm số tài khoản và tên ngân hàng thụ hưởng đối với các trường tư thục).

Chú ý: Đối với các trường tư thục sau khi được nhận kinh phí hỗ trợ thực hiện chi trả ngay cho đối tượng. Lập danh sách (theo Mẫu số 03) và gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo 01 bộ thời gian trong vòng 10 ngày sau khi nhận được kinh phí.

Nhận được công văn này phòng Giáo dục Đào tạo yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện đúng thời gian quy định, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ trực tiếp bộ phận kế toán Phòng GDĐT để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT (c/d);
- Như kính gửi (t/h)
- Lưu: VT, KT

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Nam Hải